

Số: 23/QĐ-TA

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

Với thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Thư ký: Ông Trương Hữu Lộc.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 23/TB-TLHS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp số 23/QĐ-TA ngày 23 tháng 10 năm 2025 và Thông báo về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 15/TB-HPH ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với:

Người bị đề nghị: Ông **Lê Thanh N**, sinh ngày 18/10/2006;

Tên gọi khác: không.

Căn cước công dân: 0832xxxxxxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính – trật tự xã hội.

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: **không**.

Nguyên quán: xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 953/AL, ấp An Lợi, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Con ông Lê Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Ren.

Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 29/8/2025 bị Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 04/9/2025).

Tại phiên họp ông Lê Thanh N có mặt.

* Có sự tham gia của:

1/ Người đề nghị: Trung tá Nguyễn Trung Chánh – Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện theo phân công là Thượng úy Trương Minh Hoàng – Cán bộ Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

2/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên họp: Bà Dương Thy Trúc Phương - Kiểm sát viên. (có mặt);

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy: Ông **Lê Thanh N** đã bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày 29/8/2025 theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Vĩnh Long. Tuy nhiên, trong quá trình chấp hành Quyết định nói trên thì vào ngày 27/9/2025 ông N tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an T1, tỉnh Vĩnh Long tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông N. Tại Văn bản đề nghị số 13/ĐN-CNBB ngày 20/10/2025 của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: *“Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”* đối với ông **Lê Thanh N**.

Tại phiên họp:

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long cho rằng: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định được ông **Lê Thanh N** đã nghiện ma túy. Bản thân ông N là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trong khi đang chấp hành Quyết định nói trên thì ông N lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông N nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông N với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên họp ông **Lê Thanh N** cũng đã thừa nhận trong khi chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thì ông lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 12, Điều 13 Pháp lệnh số 03; Căn cứ vào các Điều 6, 7, 95, 96, 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long đối với ông **Lê Thanh N** là có cơ sở, việc đề nghị mức thời gian từ 12 tháng đến 18 tháng đối với **ông N** là phù hợp, nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đề nghị của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Lê Thanh N**.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở kết quả xét nghiệm, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ cho thấy ông **Lê Thanh N** đã nghiện ma túy (Methamphetamine). **Ông N** là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Vĩnh Long áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày 29/8/2025, nhưng trong khi chấp hành Quyết định nói trên thì **ông N** lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **ông N**. Xét về điều kiện, thời hiệu, việc lập hồ sơ, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp với quy định tại các Điều 96, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3, Điều 4; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ngày 29/8/2025, **ông N** bị Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 04/9/2025) và trong khi đang chấp hành biện

pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thì **ông N** lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đây là điều kiện để lập hồ sơ, đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên không thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Người bị đề nghị có một tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Hiện nay, toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, phòng chống ma túy nhằm mục đích xóa bỏ và đẩy lùi loại tệ nạn này. Trong khi đó ông **Lê Thanh N** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng **ông N** vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, nhân cách của **ông N** mà còn làm ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống bình thường của gia đình. Mặt khác đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải có sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm giúp cho **ông N** cai nghiện được để trở thành người khỏe mạnh để sống tốt cho bản thân, gia đình và xã hội.

Theo Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc đối với **ông N** từ 12 tháng đến 18 tháng, về phía Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc đối với **ông N** từ 12 tháng đến 18 tháng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của **ông N** cũng như quá trình và số lần sử dụng chất ma túy, thấy rằng đề nghị mức thời gian cai nghiện bắt buộc của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đối với **ông N** là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Lê Thanh N**.
2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Lê Thanh N** là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày ông **Lê Thanh N** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn khiếu nại của ông Lê Thanh N; Thời hạn kiến nghị của Trưởng Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long và thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long là 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Công an xã T1, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã T1, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều